LAC DUY & ASSOCIATES

# BẢN TIN PHÁP LUẬT 08/2022

## THỎA THUẬN/ HỢP ĐỒNG TIỀN HÔN NHÂN VÀ NHỮNG LƯU Ý KHI SOẠN THẢO THỎA THUẬN/ HỢP ĐỒNG TIỀN HÔN NHÂN

## QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI CƠ SỞ TRONG QUAN HỆ LAO ĐỘNG

## CÁ NHÂN KÊU GỌI VÀ PHÂN PHỐI NGUỒN TỪ THIỆN PHẢI GHI CHÉP VÀ BÁO CÁO MINH BẠCH THEO THÔNG TƯ SỐ 41/2022/TT-BTC

**PHÁT HÀNH BỞI LAC DUY & ASSOCIATES**

**LIÊN HỆ CHÚNG TÔI**

🌐: http://lacduy-associates.com

✉: lacduy@lacduy-associates.com

☎: +84917275572/+842836221603

➲ : Phòng 603, Tầng 6, Tòa nhà Centec, số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

# BẢN TIN PHÁP LUẬT 08/2022

LAC DUY & ASSOCIATES

Quý khách hàng thân mến,

**Lac Duy & Associates trân trọng được gửi tới quý khách hàng Bản tin pháp luật của tháng 08 năm 2022 với một số điểm tin và bài viết đáng chú ý như sau:**

- Thỏa thuận/ Hợp đồng tiền hôn nhân và những lưu ý khi soạn thảo Thỏa thuận/ Hợp đồng tiền hôn nhân

- Quyền và nghĩa vụ của Tổ chức đại diện Người Lao động tại cơ sở trong quan hệ lao động

- Cá nhân kêu gọi và phân phối nguồn từ thiện phải ghi chép và báo cáo minh bạch theo Thông tư số 41/2022/TT-BTC

- Cập nhật Văn bản Pháp luật tháng 08/2022

: http://lacduy-associates.com
: lacduy@lacduy-associates.com
: +84917275572/+842836221603

BẢN TIN PHÁP LUẬT
08/2022

LAC DUY & ASSOCIATES

# THỎA THUẬN/ HỢP ĐỒNG TIỀN HÔN NHÂN VÀ NHỮNG LƯU Ý KHI SOẠN THẢO THỎA THUẬN/ HỢP ĐỒNG TIỀN HÔN NHÂN

Đối với nhiều cặp đôi chuẩn bị kết hôn, Thỏa thuận/Hợp đồng tiền hôn nhân thường được nhắc tới như là một trong những giải pháp giảm thiểu những rủi ro về mặt tài sản/tải chính một khi cuộc hôn nhân của họ chẳng may trải qua những kịch bản không mong muốn. Trong bài viết này, Lac Duy & Associates sẽ nêu lên một số vấn đề pháp lý nhằm giúp quý khách hàng hiểu rõ hơn về chế định Thỏa thuận/Hợp đồng tiền hôn nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam.

**1. Hợp đồng tiền hôn nhân là gì?**

Pháp luật Việt Nam không có một định nghĩa cụ thể về Hợp đồng tiền hôn nhân. Tuy nhiên, tìm hiểu thông quá các quy định pháp luật của Việt Nam, Hợp đồng tiền hôn nhân có thể được hiểu là văn bản thỏa thuận của cặp đôi nam nữ được lập trước khi kết hôn, có nội dung quy định chế độ tài sản của vợ chồng trong suốt thời kỳ hôn nhân.

Cụ thể, pháp luật Việt Nam quy định có hai chế độ tài sản của vợ chồng, bao gồm: chế độ tài sản theo thỏa thuận và chế độ tài sản theo luật định. Theo đó, Điều 47 của Luật hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13 ban hành ngày 19 tháng 06 năm 2014 **("Luật Hôn nhân và Gia đình 2014")** quy định:

*"Điều 47. Thỏa thuận xác lập chế độ tài sản của vợ chồng*

*Trong trường hợp hai bên kết hôn lựa chọn chế độ tài sản theo thỏa thuận thì thỏa thuận này phải được lập trước khi kết hôn, bằng hình thức văn bản có công chứng hoặc chứng thực. Chế độ tài sản của vợ chồng theo thỏa thuận được xác lập kể từ ngày đăng ký kết hôn."*

Như vậy, căn cứ theo quy định này, hợp đồng/thỏa thuận tiền hôn nhân được xem là một văn bản ràng buộc về mặt pháp lý, nhằm thỏa thuận về các vấn đề pháp lý như phân định tài sản chung, tài sản riêng, trước, trong và khi hôn nhân chấm dứt. Hợp đồng/thỏa thuận tiền hôn nhân này phải được lập

trước khi kết hôn và thời điểm có hiệu lực của hợp đồng /thỏa thuận tiền hôn nhân là kể từ ngày hai bên đăng ký kết hôn tại UBND có thẩm quyền.

**2. Những lưu ý khi soạn thảo thỏa thuận/ hợp đồng tiền hôn nhân**

Về mặt nội dung, căn cứ theo quy định tại Điều 48 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, nội dung cơ bản của hợp đồng/thỏa thuận tiền hôn nhân bao gồm:

a) Tài sản được xác định là tài sản chung, tài sản riêng của vợ, chồng;

b) Quyền, nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản chung, tài sản riêng và giao dịch có liên quan; tài sản để bảo đảm nhu cầu thiết yếu của gia đình;

c) Điều kiện, thủ tục và nguyên tắc phân chia tài sản khi chấm dứt chế độ tài sản;

d) Nội dung khác có liên quan.

Trường hợp thực hiện chế độ tài sản theo thỏa thuận mà phát sinh những vấn đề chưa được vợ, chồng thỏa thuận hoặc thỏa thuận không rõ ràng thì áp dụng quy định tại các Điều 29, 30, 31 và 32 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 và quy định tương ứng của chế độ tài sản theo luật định.

Trường hợp chế độ tài sản theo thỏa thuận được áp dụng thì khi xác lập, thực hiện giao dịch vợ, chồng có nghĩa vụ cung cấp cho người thứ ba biết về những thông tin liên quan. Nếu vợ, chồng vi phạm nghĩa vụ này thì người thứ ba được coi là ngay tình và được bảo vệ quyền lợi theo quy định của Bộ luật dân sự.

Về hình thức, Thỏa thuận/Hợp đồng tiền hôn nhân của vợ chồng phải được lập bằng văn bản, có công chứng hoặc chứng thực. Thủ tục công chứng thỏa thuận xác lập chế độ tài sản của vợ chồng được thực hiện theo quy định tại Điều 40 Luật Công chứng số 53/2014/QH13 ban hành ngày 20 tháng 06 năm 2014 với thành phần hồ sơ bao gồm:

- Phiếu yêu cầu công chứng Thỏa thuận xác lập chế độ tài sản của vợ chồng;
- Dự thảo Thỏa thuận xác lập chế độ tài sản của vợ chồng;
- Bản sao giấy tờ tùy thân của người yêu cầu công chứng;
- Bản sao giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp Thỏa thuận xác lập chế độ tài sản của vợ chồng liên quan đến tài sản đó;
- Bản sao giấy tờ khác có liên quan theo quy định của pháp luật như hộ khẩu thường trú, …

BẢN TIN PHÁP LUẬT
08/2022

LAC DUY & ASSOCIATES

# QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI CƠ SỞ TRONG QUAN HỆ LAO ĐỘNG

Thuật ngữ "Tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở" lần đầu tiên được biết đến vào năm 2019 cùng với sự ra đời của Bộ luật lao động 2019. Khác với "Tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở" theo Bộ luật lao đông 2012 vốn bị xem là "bình mới rượu cũ", thì trong Bộ luật lao động 2019 khái niệm "Tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở" bao gồm cả công đoàn cơ sở và tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp, cụ thể tại Điều 3.3 của Bộ luật lao động 2019 quy định: "Tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở bao gồm công đoàn cơ sở và tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp". Theo đó, quyền và nghĩa vụ của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở đã được mở rộng hơn so với Bộ luật lao động 2012, cụ thể:

## 1. Quy định quyền và nghĩa vụ của của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở

Trước tiên, sự mở rộng có thể dễ dàng nhận thấy nhất là Bộ luật lao động 2019 đã dành hẳn một chương để quy định về tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở, trong khi Bộ luật lao động 2012 các quy định đó không được tách riêng ra mà gắn liền với những quy định của công đoàn, từ đó có thể thấy cách tiếp cận vấn đề của pháp luật đã thay đổi và mở rộng hơn. Cụ thể, tại điều 178 Bộ luật lao động 2019 quyền và nghĩa vụ của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong quan hệ lao động được quy định như sau:

*"Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong quan hệ lao động*
*1. Thương lượng tập thể với người sử dụng lao động theo quy định của Bộ luật này.*
*2. Đối thoại tại nơi làm việc theo quy định của Bộ luật này.*

*3. Được tham khảo ý kiến xây dựng và giám sát việc thực hiện thang lương, bảng lương, mức lao động, quy chế trả lương, quy chế thưởng, nội quy lao động và những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích của người lao động là thành viên của mình.*
*4. Đại diện cho người lao động trong quá trình giải quyết khiếu nại, tranh chấp lao động cá nhân khi được người lao động ủy quyền.*
*5. Tổ chức và lãnh đạo đình công theo quy định của Bộ luật này.*
*6. Tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật của cơ quan, tổ chức đăng ký hoạt động hợp pháp tại Việt Nam nhằm tìm hiểu pháp luật về lao động; về trình tự, thủ tục thành lập tổ chức đại diện người lao động và việc tiến hành các hoạt động đại diện trong quan hệ lao động sau khi được cấp đăng ký.*
*7. Được người sử dụng lao động bố trí nơi làm việc và được cung cấp thông tin, bảo đảm các điều kiện cần thiết cho hoạt động của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở.*
*8. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật."*

Với sự nhìn nhận này của pháp luật, tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở được cung cấp một số quyền hạn nhất định nhằm thực hiện chức năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, đồng thời cũng kèm theo đó một số nghĩa vụ để đảm bảo chức năng này được thực hiện một cách chính xác nhất.

**2. Quy định thêm quyền của thành viên ban lãnh đạo của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở**

Trong khi tại Điều 191 Bộ luật lao động 2012 chỉ quy định một số quyền của cán bộ công đoàn cơ sở như : *(i) Gặp người sử dụng lao động để đối thoại, trao đổi, thương lượng về những vấn đề lao động và sử dụng lao động; (ii) Đến các nơi làm việc để gặp gỡ người lao động trong phạm vi trách nhiệm mà mình đại diện* thì ở Bộ luật lao động 2019 đã bổ sung, mở rộng các quyền trên cụ thể tại Điều 176.1 quy định:

*"1. Thành viên ban lãnh đạo của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở có quyền sau đây:*
*a) Tiếp cận người lao động tại nơi làm việc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở. Việc thực hiện quyền này phải bảo đảm không ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người sử dụng lao động;*
*b) Tiếp cận người sử dụng lao động để thực hiện các nhiệm vụ đại diện của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở;*
*c) Được sử dụng thời gian làm việc theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này để thực hiện công việc của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở mà vẫn được người sử dụng lao động trả lương;*
*d) Được hưởng các bảo đảm khác trong quan hệ lao động và trong việc thực hiện chức năng đại diện theo quy định của pháp luật."*

Theo đó có thể thấy việc bổ sung "thêm thắt" nội dung của các quyền của người đại diện người lao động tại cơ sở là nhằm giúp cho các tổ chức này được vận hành hiệu quả hơn trong việc bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người lao động trong khi vẫn không làm ảnh hưởng đến chất lượng lao động hoặc quyền lợi của người sử dụng lao động.

Ở chiều ngược lại, căn cứ theo Điều 6.1 và Điều 12.3 Nghị định 12/2022/NĐ-CP, doanh nghiệp có thể bị phạt từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng khi không thực hiện tham khảo ý kiến tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở khi có một trong các hành vi theo quy định tại mục 1 nêu trên.

BẢN TIN PHÁP LUẬT
08/2022

LAC DUY & ASSOCIATES

# CÁ NHÂN KÊU GỌI VÀ PHÂN PHỐI NGUỒN TỪ THIỆN PHẢI GHI CHÉP VÀ BÁO CÁO MINH BẠCH THEO THÔNG TƯ SỐ 41/2022/TT-BTC

Thời gian qua, những ồn ào liên quan tới việc kêu gọi đóng góp từ thiện của một số nghệ sĩ thu hút sự quan tâm của dư luận. Trong đó, nhiều khán giả bày tỏ sự hoài nghi khi có nhiều thông tin cho rằng một số nghệ sĩ đã lợi dụng công việc từ thiện để trục lợi. Chính vì vậy họ yêu cầu những người này công khai chi tiết thu chi số tiền quyên góp.

Từ thực tiễn nêu trên, vừa qua Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư số 41/2022/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho các hoạt động xã hội, từ thiện **("Thông tư 41") có hiệu lực từ ngày 01 tháng 09 sắp tới** để quản lý công việc làm từ thiện của các cá nhân, cụ thể:

**1. Phải mở sổ sách để ghi chép các khoản đã tiếp nhận đóng góp tự nguyện của các nhà tài trợ; các khoản đã phân phối và sử dụng từ nguồn này để thực hiện các hoạt động xã hội, từ thiện một cách chính xác, trung thực, đảm bảo công khai, minh bạch**

Theo quy định tại Mục 3, Điều 10 Thông tư 41/2022/TT-BTC, cá nhân khi thực hiện vận động, tiếp nhận, phân phối nguồn đóng góp để thực hiện các hoạt động xã hội, từ thiện phải thực hiện mở sổ sách ngay khi bắt đầu thực hiện các hoạt động vận động, tiếp nhận, phân phối nguồn đóng góp. Số liệu ghi chép phải liên tục theo trình tự thời gian và phản ánh đầy đủ các thông tin theo yêu cầu công khai số liệu. Khi ghi hết trang sổ phải cộng số liệu của từng trang để mang số cộng trang trước sang đầu trang kế tiếp, không được ghi xen thêm vào phía trên hoặc phía dưới của trang sổ. Nếu không ghi hết trang sổ phải gạch chéo phần không ghi, nghiêm cấm mọi hành vi tẩy xóa, sửa chữa thông tin số liệu đã ghi chép trên sổ.

**2. Phải thực hiện chốt sổ, theo đó cộng toàn bộ số liệu thu, chi và tính ra số tồn chưa sử dụng để lập báo cáo và công khai số liệu theo quy định của pháp luật khi kết thúc đợt vận động**

Cụ thể theo quy định tại Khoản 3, Điều 10 của Thông tư 41/2022/TT-BTC, cá nhân phải thực hiện đối chiếu số liệu với ngân hàng nơi mở tài khoản định kỳ hàng tháng và đối chiếu khi kết thúc đợt vận động đối với khoản tiếp nhận và sử dụng thông qua tài khoản tiền gửi ngân hàng. Bản đối chiếu số liệu với ngân hàng hoặc sổ chi tiết tài khoản tiền gửi mà ngân hàng gửi đến phải được lưu trữ và công khai khi kết thúc đợt vận động.

**3. Lập báo cáo và công khai số liệu**

Cá nhân tham gia vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng nguồn đóng góp tự nguyện để thực hiện các hoạt động xã hội, từ thiện kết thúc mỗi đợt vận động phải lập báo cáo thu, chi và công khai số liệu theo quy định của Nghị định số 93/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố; hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo và các văn bản có liên quan (nếu có).

# BẢN TIN PHÁP LUẬT 08/2022

LAC DUY & ASSOCIATES

## VĂN BẢN PHÁP LUẬT THÁNG 08/2022

| SỐ | NGÀY HIỆU LỰC | TÊN VĂN BẢN |
|---|---|---|
| | | **LAO ĐỘNG** |
| 1. | 15/08/2022 | Thông tư 12/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia |
| 2. | 15/08/2022 | Thông tư 13/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã |
| | | **THUẾ** |
| 3. | 12/08/2022 | Thông tư 11/2022/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định về việc phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đối với mặt hàng đường theo phương thức đấu giá |
| | | **KINH DOANH – THƯƠNG MẠI** |
| 4. | 08/08/2022 | Thông tư 39/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định 121/2021/NĐ-CP ngày 27/12/2021 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài |
| 5. | 01/08/2022 | Thông tư 04/2022/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc áp dụng lãi suất rút trước hạn tiền gửi tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài |
| | | **HÀNH CHÍNH** |
| 6. | 15/08/2022 | Nghị định 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng |
| 7. | 15/08/2022 | Nghị định số 40/2022/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định |

| | | |
|---|---|---|
| | | số 144/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của chính phủ quy đinh một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng |
| 8. | 25/08/2022 | Nghị định 45/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường |
| | | **BẤT ĐỘNG SẢN** |
| 9. | 15/08/2022 | Nghị định 44/2022/NĐ-CP của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản |